TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC - QUÂN KHU 4**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

- 1// Nguyễn Đình Long.
- 1// Dương Văn Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: 1/ Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 tham gia phiên tòa: 4/ Lê Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 07/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021 đối với các bị cáo:

01. Trần Hoàng D; Sinh ngày 20/7/1980 tại xã TT, huyện TN, tỉnh NĐ. Nơi cư trú thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng H và bà Hoàng Thị Tr; Có vợ là Lê Thị Ng và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

02. Lê Đức Ch; Sinh ngày 10/10/1986 tại thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH. Nơi cư trú thôn BL, thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức T (Đã chết) và bà Lê Thị Th; Có vợ là Lường Thị N và 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/12/2017 bị Công an huyện HH, tỉnh TH xử phạt số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, vi phạm này đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

03. Lê Mạnh Hồng; Sinh ngày 12/7/1977 tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH. Nơi cư trú thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh X và bà Đỗ Thị Ch; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 con, lớn

sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

04. Đỗ Xuân Th; Sinh ngày 25/01/1988 tại phường TX, thành phố TH, tỉnh TH. Nơi cư trú phố NS 2, phường TX, thành phố TH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Xuân Ch (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (Đã chết); Có vợ là Trương Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

05. Phạm Văn T; Sinh ngày 08/3/1976, tại thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH; Nơi cư trú phố PS, thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th (Đã chết) và bà Lê Thị Nh; Có vợ là Lê Thị Đ và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TH xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng về tội *"Đánh bạc"*, vi phạm này đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

06. Nguyễn Anh Ng; Sinh ngày 18/02/1977 tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH. Nơi cư trú thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc C (Đã chết) và bà Trịnh Thị H; Có vợ là Đinh Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/01/2011 bị Công an thành phố TH tỉnh TH xử phạt số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 18/8/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh NB xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải, các vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

07. Lê Đình V; Sinh ngày 18/9/1982 tại thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH. Nơi cư trú phố VS, thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình Kh (Đã chết) và bà Lê Thị N Có vợ là Phạm Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

08. Lê Ngọc Q; Sinh ngày 10/11/1989, tại thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH; Nơi cư trú phố TS, thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Kh và bà Lê Thị M; Có vợ là Hoàng Thị Nh (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành

chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

09. Lê Văn Ch; Sinh ngày 05/9/1988 tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH. Nơi cư trú thôn HV, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D (Đã chết); Có vợ là Hoàng Thị L và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

10. Hắc Ngọc H; Sinh ngày 13/5/1985 tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH. Nơi cư trú thôn HT, xã HĐo, huyện HH, tỉnh THa; Giới tính: Nam; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Nhân viên bảo vệ, Phòng HC - HC, NMZ, TCCNQP; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hắc Ngọc H và bà Mai Thị T; Có vợ là Lê Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TH xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng về tội *"Cố ý gây thương tích"*, vi phạm này đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

01. Ông Lương Đức T; Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

02. Ông Lê Minh H; Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

03. Ông Lê Xuân S; Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

+ Người làm chứng.

01. Ông Nguyễn Văn T; Vắng mặt.

02. Ông Nguyễn Văn H; Vắng mặt.

03. Ông Lê Ngọc T; Vắng mặt.

04. Bà Lê Thị N; Vắng mặt.

05. Ông Lê Nguyên H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ 09 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 tại quán cà phê TN thuộc thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH do Trần Hoàng D làm chủ có 03 chiếu bạc và 12 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc. Cụ thể như sau:

Chiếu bạc thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/8/2020 Lê Ngọc Q trú tại phố TS, thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH đến quán cà phê TN để uống nước thì gặp Lê Đức Ch, Phạm Văn T cùng trú tại thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH và Đỗ Xuân Th trú tại phường TX, thành phố TH, tỉnh TH cũng đang uống nước tại đây.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang uống nước Lê Đức Ch rủ Lê Ngọc Q, Phạm Văn T và Đỗ Xuân Th đánh bạc và được các đối tượng này đồng ý. Lúc này, Trần Hoàng D đang ở quán cà phê TN đã đồng ý cho các đối tượng trên

đánh bạc tại quán và đi mua bài cho các đối tượng. Hình thức đánh bạc là *"Tiến lên miền nam"* được thua bằng tiền, luật chơi như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân chia đều cho 04 (Bốn) người mỗi người 13 (Mười ba) quân bài. Ván đầu tiên, người có quân bài *"Ba bích"* trong bộ bài thì được đánh trước và phải đánh quân bài hoặc bộ quân bài *"Ba bích"* ra. Những người còn lại tham gia đánh theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Còn từ ván sau người nào nhất ván trước sẽ được đánh đầu tiên. Người đánh sau được phép *"Đánh đè"* theo quy ước từ nhỏ đến lớn như sau: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10, J, Q, K, A, 2 nếu quân bài có cùng giá trị thì xét đến chất quy ước từ nhỏ đến lớn như sau: Bích, Tép, Rô, Cơ. Người đánh sau được *"Đánh đè"* lên hoặc bỏ qua lượt. Trong hình thức chơi này còn có một số ván bài đặc biệt gọi là *"Hàng"* có thể là ba đôi thông (Bộ ba đôi quân bài liên tiếp với nhau), bốn đôi thông (Bộ bốn đôi quân bài liên tiếp với nhau) và tứ quý (Bộ bốn quân bài cùng hàng với nhau). Những bộ bài này có thể *"Chặt"* được một hoặc hai quân bài. Ván bài kết thúc khi tất cả những người chơi đã đánh hết bài trên tay. Người về nhất là người đánh hết các quân bài trong tay đầu tiên và sẽ nhận của người về nhì 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng, của người thứ ba là 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng, của người cuối là 60.000 (Sáu mươi nghìn) đồng. Trường hợp *"Thối"* hai là hai bích, hai tép thì được tính 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng, hai rô, hai cơ thì được tính 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng. Trường hợp người về nhất đánh hết các quân bài của mình và còn lại con cuối cùng là *"Ba bích"* gọi là *"Đút ba bích"* thì ván đó kết thúc người về nhất thu của mỗi người 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Trường hợp *"Ăn trắng"* tức là người chia bài có tứ quý hai hoặc tứ quý ba thì được tính là người về nhất ván đó kết thúc và người đó thu của mỗi người 80.000 (Tám mươi nghìn) đồng. Với mỗi lần *"Đút ba bích"* hoặc *"Ăn trắng"* thì các đối tượng thống nhất trích ra 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng để trả tiền nước, thuốc lá, bài cho Trần Hoàng D. Quá trình đánh bạc các bị cáo đã trích ra số tiền 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng và để trong hộp đựng thuốc lào nằm trên bàn đánh bạc. Các đối tượng đánh đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ ăn cơm.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì có Nguyễn Anh Ng trú tại thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH đến quán cà phê TN. Khi đến quán thì gặp Lê Đức Ch, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T và Đỗ Xuân Th, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức *"Ba cây cầm chương"* được thua bằng tiền chống cửa 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng, luật chơi như sau: Sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân sử dụng để đánh bạc dưới hình thức *"Tiến lên miền nam"* nhưng lược bỏ các quân bài từ 10 đến K chỉ còn lại 36 quân bài. Ván đầu tiên chia ra mỗi người 03 quân bài rồi so sánh điểm với nhau người nào điểm cao nhất thì được quyền *"Cầm chương"*. Những ván bài tiếp theo người chơi sẽ đặt cược với người cầm chương số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng, khi đặt cửa xong thì người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 (Ba) quân bài. Sau đó mỗi người sẽ cộng điểm bài của mình quy định như sau: Cao nhất là 10 (Mười) điểm (gọi là mì), thấp nhất là 01 (Một) điểm nếu tổng điểm là 10 (Mười) điểm thì được tính là 10 (Mười) điểm, còn tổng điểm là 20 (Hai mươi) điểm cũng được tính là 10 (Mười) điểm, nếu cùng điểm sẽ so sánh chất thứ tự từ bé đến lớn là Bích, Tép, Rô, Cơ và so sánh điểm với bài của người

cầm chương. Sau khi cộng điểm nếu người chơi nhiều điểm hơn người cầm chương thì người chơi sẽ được số tiền bằng số tiền đặt cược từ người cầm chương và nếu người chơi thua điểm thì người cầm chương được lấy số tiền đã đặt cửa. Khi người chơi được 10 (Mười) điểm thì người cầm chương phải trả gấp đôi số tiền đã đặt cược và người được 10 (Mười) điểm trờ thành người cầm chương mới, ngược lại khi người cầm chương được 10 (Mười) điểm thì người đặt cược phải trả cho người cầm chương gấp đôi số tiền đặt cược. Trường hợp người chơi được chia 03 (Ba) quân bài giống nhau gọi là *"Sáp"* hoặc 03 (Ba) quân bài liên tiếp cùng chất gọi là *"Đồng hoa"* sẽ được nhân đôi số tiền đặt cược, ngược lại với người cầm chương có *"Sáp"* hoặc *"Đồng hoa"* cũng được nhận số tiền gấp đôi từ người đặt cược.

Đánh được khoảng 15 phút thì Nguyễn Anh Ng không chơi nữa và đi về, lúc này Lê Đức Ch, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T và Đỗ Xuân Th vẫn tiếp tục đánh bạc, Phạm Văn T do thua tiền nên đã vay của Lê Đức Ch số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng không tính lãi suất và sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện HH, tỉnh TH phát hiện bắt quả tang các đối tượng Lê Đức Ch, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T và Đỗ Xuân Th đang thực hiện hành vi đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu) quân và số tiền 9.140.000 (Chín triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng trong đó có 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tiền *"Hồ"*.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền của các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: Lê Đức Ch sử dụng số tiền 1.080.000 (Một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng; Lê Ngọc Q sử dụng số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng; Phạm Văn T sử dụng số tiền là 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng; Đỗ Xuân Th sử dụng số tiền là 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn) đồng; Nguyễn Anh Ng sử dụng số tiền là 1.660.000 (Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Chiếu bạc thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 Hắc Ngọc H là Nhân viên bảo vệ (Hợp đồng không xác định thời hạn) Phòng HC - HC, NMZ, TCCNQP đến quán cà phê TN để uống nước và gặp Lê Mạnh H trú tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH, Lê Đình V trú tại thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH và Lê Văn Ch trú tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Mạnh H rủ Hắc Ngọc H, Lê Đình V, Lê Văn Ch đánh bạc dưới hình thức *"Tiến lên miền nam"* và được các đối tượng đồng ý, lúc này Trần Hoàng D cũng đang ở quán cà phê Thúy Nga đồng ý cho các đối tượng đánh bạc và đi mua bài. Hình thức đánh bạc *"Tiến lên miền nam"* luật chơi tương tự như tại chiếu bạc thứ nhất. Các đối tượng cũng quy định khi có người *"Ăn trắng"* hoặc *"Đút ba bích"* thì sẽ trích ra 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng tiền để trả tiền nước, thuốc lá, bài cho Trần Hoàng D. Quá trình đánh bạc các bị cáo đã trích ra được số tiền 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng và để trong hộp đựng thuốc lào để trên bàn đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện HH, tỉnh TH phát hiện bắt quả tang các đối tượng Lê Mạnh H, Hắc Ngọc H, Lê Đình V, Lê Văn Ch đang thực hiện hành vi đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 (Năm mươi hai) quân và số tiền 5.265.000 (Năm

triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng trong đó có 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng tiền *"Hồ"*.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền của các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: Lê Mạnh H sử dụng số tiền 1.265.000 (Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng; Hắc Ngọc H sử dụng số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng; Lê Đình V sử dụng số tiền là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng; Lê Văn Ch sử dụng số tiền là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Chiếu bạc thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2020 Nguyễn Anh Ng sau khi đánh bạc ở chiếu bạc thứ nhất về nhà sau đó quay lại quán cà phê TN để uống nước thì gặp Lê Minh H, Lê Xuân S trú tại xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH và Lương Đức Th trú tại thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức *"Tiến lên miền nam"* và được Trần Hoàng D đồng ý cho đánh bạc tại quán.

Hình thức đánh bạc, luật chơi được các đối tượng thống nhất quy định như hình thức *"Tiến lên miền nam"* tại chiếu bạc thứ nhất, nhưng khác về quy ước tính tiền như sau: Người về nhất thu của người về thứ hai 10.000 (Mười nghìn) đồng, về thứ ba 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng, về thứ tư là 30.000 (Ba mươi nghìn) đồng. Với trường hợp *"Đút ba bích"* người thắng sẽ thu của mỗi người 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng và *"Ăn trắng"* thu 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng. Người *"Đút ba bích"* hoặc *"Ăn trắng"* người về nhất sẽ trích 10.000 (Mười nghìn) đồng để trả tiền bài, thuốc, nước cho Trần Hoàng Dũng. Tuy nhiên, các đối tượng chưa trích được ra số tiền *"Hồ"* nào. Đánh được một lúc thì Lê Xuân Sơn đi ra ngoài nghe điện thoại. Lúc 16 giờ 00 phút thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện HH, tỉnh TH bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân và số tiền 1.710.000 (Một triệu bảy trăm mười nghìn) đồng.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền của các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: Lương Đức Th sử dụng số tiền là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng; Lê Minh H sử dụng số tiền là 460.000 (Bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng; Lê Xuân S sử dụng số tiền là 570.000 (Năm trăm bảy mươi nghìn) đồng và Nguyễn Anh Ng sử dụng số tiền 180.000 (Một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH, tỉnh TH lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 thể hiện: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2020, tổ công tác Công an huyện HH, tỉnh TH phối hợp với Ban Công an xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại quán cà phê TN thuộc Thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH có 03 (Ba) chiếu bạc với 12 (Mười hai) đối tượng đang đánh bạc thu giữ số tiền 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng đã bao gồm tiền chiếu.

Tại Biên bản xác định lại hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự khu vực, Tổng cục công nghiệp Quốc phòng lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/10/2020 thể hiện: Vụ án *"Đánh bạc"* và *"Gá bạc"* xảy ra hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 tại khu vực sân vườn của quán cà phê Tn thuộc Tt, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH xác định:

Vị trí số 01 (Một) trên sơ đồ là 01 (Một) bộ bàn ghế bằng xi măng giả gỗ màu nâu vàng được đặt tiếp giáp với khu nhà vệ sinh của quán cà phê TN. Các bị can Lê

Đức Ch, Phạm Văn T, Lê Ngọc Q, Nguyễn Anh Ng, Đỗ Xuân Th đã thực hiện hành vi đánh bạc tại chiếc bàn này.

Vị trí số 02 (Hai) trên sơ đồ là 01 (Một) bộ bàn ghế xếp gỗ có chân bằng nhựa kim loại cách vị trí bàn số 01 (Một) là 6,7 m theo hướng Đông. Các bị can Hắc Ngọc H, Lê Đình V, Lê Mạnh H và Lê Văn Ch đã thực hiện hành vi đánh bạc tại chiếu bạc này.

Vị trí số 03 (Ba) là bộ bàn ghế bằng gỗ chân bằng nhựa kim loại, cách bàn ở vị trí số 02 (Hai) trên sơ đồ 10,5 m, cách cổng chính của quán café 6,5 m. Các đối tượng Nguyễn Anh Ng, Lê Xuân S, Lương Đức Th, Lê Minh H đã đánh bạc tại bàn này.

Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Xuân S, Lương Đức T, Lê Minh H trong hồ sơ vụ án: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 tại quán cà phê TN thuộc thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH, tỉnh TH ập vào bắt quả tang Nguyễn Anh Ng, Lê Minh H, Lê Xuân S, Lương Đức Th đang đánh bạc dưới hình thức *"Tiến lên miền nam",* và thu giữ trên chiếu bạc 1.710.000 (Một triệu bảy trăm mười nghìn) đồng và 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân bài. Ngoài ra, cùng thời điểm Công an cũng bắt 02 (Hai) chiếu bạc khác.

Lời khai của người làm chứng Lê Nguyên H trong hồ sơ vụ án: Trần Hoàng D là anh rể Lê Nguyên H, vào cuối năm 2019 ông H có cho Trần Hoàng D thuê lại mặt bằng và quán cà phê TN giữa hai bên có giao kết hợp đồng, theo đó Trần Hoàng D có quyền quản lý, sử dụng mặt bằng và tài sản trong quán cà phê. (Bút lục 448).

Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Lê Ngọc T, Lê Thị N trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 Công an huyện HH, tỉnh TH bắt quả tang 03 chiếu với 12 người đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép tại quán cà phê TN thuộc thôn HT, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS41 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 truy tố bị can Trần Hoàng D về tội *"Gá bạc"* theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 322 và các bị can Lê Đức Ch, Lê Văn Ch, Hắc Ngọc H, Lê Mạnh H, Nguyễn Anh Ng, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T, Đỗ Xuân Th, Lê Đình V về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội *"Gá bạc"* theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 322 và các bị cáo Lê Đức Ch, Lê Văn Ch, Hắc Ngọc H, Lê Mạnh H, Nguyễn Anh Ng, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T, Đỗ Xuân Th, Lê Đình V về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả 10 bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Đức Ch, Đỗ Xuân Th, Lê Ngọc Q, Lê Mạnh H, Lê Đình V, Lê Văn Ch; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Đức Ch vì có bố đẻ là ông Lê Đức T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Đỗ

Xuân Th có bố đẻ là ông Đỗ Xuân C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Nguyễn Anh Ng có bố đẻ là ông Nguyễn Khắc C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nhì, ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng hai, ba.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Lê Đức Ch có nộp Kỷ niệm chương của Hội nạn nhân chất độc DACAM/DIOXIN của mẹ đẻ là bà Lê Thị T. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên cho rằng do bị cáo Lê Đức Ch đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng là căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51: điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Hoàng D số tiền từ 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng đến 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 36; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đức Ch cải tạo không giam giữ từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Ch số tiền từ 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng đến 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Xuân Th số tiền từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Ngọc Q số tiền từ 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng đến 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Mạnh H số tiền từ 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng đến 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đình V số tiền từ 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng đến 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Anh Ng từ 07 (Bảy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt Hắc Ngọc H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Anh Ng, Hắc Ngọc H, Phạm Văn T được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020. Bị cáo Lê Đức Ch bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020 quy đổi thời hạn tạm giữ để trừ vào thời chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Các bị cáo Lê Đức Ch, Nguyễn Anh Ng, Hắc Ngọc H, Phạm Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình đề nghị Hội đồng xét xử có Công văn gửi Công an huyện HH, tỉnh TH xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc trái phép ở chiếu bạc thứ ba của Nguyễn Anh Ng.

Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy đối với 02 (Hai) bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân và 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ 36 (Ba mươi sáu) quân.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bản thân, gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Trần Hoàng D đã có hành vi sử

dụng quán cà phê do mình quản lý để cho 03 chiếu bạc và 12 đối tượng đánh bạc cùng một lúc để thu tiền *"Hồ"*, với tổng số tiền là 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng đã bao gồm cả tiền *"Hồ"*; Các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc là Lê Đức Ch, Phạm Văn T, Lê Ngọc Q, Đỗ Xuân Th, Nguyễn Anh Ng bằng hình thức *"Ba cây cầm chương",* Lê Mạnh Hồng, Hắc Ngọc H, Lê Đình V Lê Văn Ch bằng hình thức *"Tiến lên miền nam"* đây là các hình thức đánh bạc được thua bằng tiền và là những hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm. Số tiền thu giữ tại 03 (Ba) chiếu bạc là 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng đã bao gồm cả tiền *"Hồ"*, do vậy, tổng số tiền mà bị cáo Trần Hoàng D gá bạc là 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng đã bao gồm cả tiền *"Hồ"*.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 truy tố bị cáo Trần Hoàng Dũng về tội *"Gá bạc"* theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 322 và các bị cáo Lê Đức Ch, Lê Văn Ch, Hắc Ngọc H, Lê Mạnh H, Nguyễn Anh Ng, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T, Đỗ Xuân Th, Lê Đình V về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự ra trước Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 là có cơ sở.

Đối với chiếu bạc thứ ba các đối tượng Lương Đức Th, Lê Mạnh H, Lê Xuân S đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức *"Tiến lên miền nam"* được thua bằng tiền độc lập với chiếu bạc thứ nhất và chiếu bạc thứ hai, tổng số tiền thu được tại chiếu bạc là 1.710.000 (Một triệu bảy trăm mười nghìn) đồng. Lê Mạnh H chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 08/6/2016 Lương Đức Th bị Công an tỉnh TQ xử phạt số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 07/11/2012 Lê Xuân S bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TH xử phạt cảnh cáo về tội đánh bạc, các vi phạm trên của Lương Đức Th và Lê Xuân S đã được xóa và coi như chưa vi phạm, cho nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, do đó, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng đề nghị Công an huyện HH, tỉnh TH xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả 10 bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Đức Chiến, Đỗ Xuân Th, Lê Ngọc Q, Lê Mạnh H, Lê Đình V, Lê Văn Ch; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Đức Ch vì có bố đẻ là ông Lê Đức T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Đỗ Xuân Th có bố đẻ là ông Đỗ Xuân C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Nguyễn Anh Ng có bố đẻ là ông Nguyễn Khắc C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nhì, ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng hai, ba là có cơ sở.

Về Kỷ niệm chương của Hội nạn nhân chất độc DACAM/DIOXIN của bà Lê Thị T là mẹ đẻ của bị cáo Lê Đức Ch, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Kiểm sát

viên là không xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đức Ch vì bị cáo đã được áp dụng tình tiết này là có cơ sở nhưng cũng là căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt.

[3.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Trần Hoàng D, tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã sử dụng quán cà phê do mình quản lý để cho 03 chiếu bạc và 12 đối tượng đánh bạc cùng một lúc để thu tiền *"Hồ"*, số tiền gá bạc là 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng đã bao gồm cả tiền *"Hồ"*, nhưng chỉ có 09 đối tượng và 02 chiếu bạc đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự còn lại 01 chiếu bạc và 03 đối tượng bị Cơ quan Công an xử lý hành chính. Ngoài lần phạm tội lần này bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe.

Đối với các bị cáo Phạm Văn T, Hắc Ngọc H trực tiếp tham gia đánh bạc, đã từng có tiền án đã được xóa, bị cáo Nguyễn Anh Ng có tiền án, tiền sự đã được xóa, đáng lẽ các bị cáo phải ăn năn, hối cải, tu dưỡng đằng này lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về những lỗi lầm mà mình đã gây ra sớm hoàn lương, trở thành một công dân tốt và để sớm quay trở về với gia đình và xã hội. Các bị cáo Phạm Văn T, Hắc Ngọc H và Nguyễn Anh Ng được trừ thời hạn tạm giữ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh gia đình các bị cáo Phạm Văn T, Hắc Ngọc H, Nguyễn Anh Ng đều khó khăn và là những lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc, có xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Lê Đức Ch trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo đã từng có tiền sự đã được xóa, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Đức Ch gia đình hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có công ăn việc làm ổn định vì vậy, không khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Bị cáo Lê Đức Ch bị tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020, Hội đồng xét xử quy đổi 01 (Một) ngày tạm giữ = 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, *(Số ngày bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày X 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ = 09 (Chín) ngày).* Tổng số ngày cải tạo không giam giữ các bị cáo Lê Đức Ch được trừ là 09 (Chín) ngày.

Đối với các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc là Lê Ngọc Q, Đỗ Xuân Th bằng hình thức *"Ba cây cầm chương"*, các bị cáo Lê Văn Ch, Lê Mạnh H, Lê Đình V bằng hình thức *"Tiến lên miền nam"*, đây là các hình thức đánh bạc được thua bằng tiền và là các hình thức đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, bị cáo Lê Ngọc Q đã từng bị Công an

huyện HH, tỉnh TH lập danh chỉ bản về hành vi cố ý gây thương tích, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo trong vụ án này đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nhiều bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong vụ án này đối với các bị cáo tham gia đánh bạc là đồng phạm, do đó để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng đã bao gồm số tiền chiếu, đây là công cụ, phương tiện phạm tội và khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân và 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ 36 (Ba mươi sáu) quân, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2020 giữa Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 và Viện kiểm sát quân sự khu vực 41.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Trần Hoàng D; Lê Đức Ch, Lê Văn Ch, Hắc Ngọc H, Lê Mạnh H, Nguyễn Anh Ng, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T, Đỗ Xuân Th, Lê Đình V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng D phạm tội *"Gá bạc"* và các bị cáo Lê Đức Chiến, Lê Văn Ch, Hắc Ngọc H, Lê Mạnh H, Nguyễn Anh Ng, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T, Đỗ Xuân Th, Lê Đình V phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Hoàng D số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Anh Ng 08 (Tám) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hắc Ngọc H 08 (Tám) tháng tù, được

trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn T 08 (Tám) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/8/2020 đến ngày 13/8/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đức Ch 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (Chín) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện HH, tỉnh TH giám sát, giáo dục Lê Đức Ch trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Ch số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Xuân Th số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Mạnh H số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đình V số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Ngọc Q số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.115.000 (Mười sáu triệu một trăm mười lăm nghìn) đồng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy đối với 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân và 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ 36 (Ba mươi sáu) quân.

Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2020 giữa Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 và Viện kiểm sát quân sự khu vực 41.

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Trần Hoàng D, Lê Đức Ch, Lê Văn Ch, Hắc Ngọc H, Lê Mạnh H, Nguyễn Anh Ng, Lê Ngọc Q, Phạm Văn T, Đỗ Xuân Th, Lê Đình V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/01/2021) đối với các bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 4../.

***Nơi nhận*:**
- VKSQSKV 41;
- VKSQSQK4;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- TAQSTW;
- CQĐTHSKVTCCNQP;
- THA HS; THA DS;
- Lưu: Hồ sơ, H20.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Trần Văn Hùng